

KỶ THI ĐGNL TIẾNG ANH ĐẦU VÀO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2026

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI - PHÒNG THI SỐ 01
KỸ NĂNG: NGHE, ĐỌC, VIẾT
NGÀY THI: 10/05/2026

STT	Số BD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã đề	Ký tên
1	001	Võ Thành An	05/06/2001	Nam		
2	002	Đỗ Tuấn Anh	09/04/1991	Nam		
3	003	Nguyễn Nhật Đức Anh	23/03/2002	Nam		
4	004	Nguyễn Đức Anh	11/03/1998	Nam		
5	005	Huỳnh Quốc Anh	25/09/1979	Nam		
6	006	Võ Nguyễn Thị Trúc Anh	16/02/1995	Nữ		
7	007	Trần Quang Ngọc Ánh	24/01/2003	Nữ		
8	008	Huỳnh Kim Bảo	28/08/2000	Nam		
9	009	Võ Quốc Bảo	10/10/1984	Nam		
10	010	Trần Hòa Bình	07/01/1998	Nam		
11	011	Lương Quang Cao	20/02/2000	Nam		
12	012	Võ Lê Công	07/09/1998	Nam		
13	013	Nguyễn Lê Công	28/12/2001	Nam		
14	014	Nguyễn Khánh Chi	28/09/2003	Nữ		
15	015	Lương Thị Mai Chi	22/08/2000	Nữ		
16	016	Trịnh Ngọc Danh	26/08/1995	Nam		
17	017	Nguyễn Thanh Danh	27/11/1992	Nam		
18	018	Trần Nhật Duật	07/08/2002	Nam		
19	019	Nguyễn Trí Dũng	28/06/2002	Nam		
20	020	Nông Quốc Duy	19/08/2002	Nam		
21	021	Nguyễn Thiện Cao Duy	14/08/2001	Nam		
22	022	Đỗ Thị Duyên	02/07/1999	Nữ		
23	023	Phạm Hữu Đạt	20/05/2003	Nam		
24	024	Võ Thành Được	31/10/1990	Nam		
25	025	Lương Hoàng Giang	14/12/2000	Nam		
26	026	Nguyễn Quang Giáp	06/12/2000	Nam		
27	027	Trần Thị Hà	18/05/1998	Nữ		

Tổng số TS: 27

KỶ THI ĐGNL TIẾNG ANH ĐẦU VÀO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2026

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI - PHÒNG THI SỐ 02
KỸ NĂNG: NGHE, ĐỌC, VIẾT
NGÀY THI: 09/11/2025

STT	Số BD	Họ và Tên		Ngày sinh	Giới tính	Mã đề	Ký tên
1	028	Trần Thanh	Hải	05/04/1999	Nam		
2	029	Lê Thiên	Hải	12/06/2001	Nam		
3	030	Lê Văn	Hậu	31/03/1987	Nam		
4	031	Đỗ Trung	Hậu	10/10/2003	Nam		
5	032	Phạm Thái	Hiền	29/03/2001	Nữ		
6	033	Bùi Đức	Hiếu	08/04/2002	Nam		
7	034	Nguyễn Quang	Hoà	23/05/1985	Nam		
8	035	Đặng Minh	Hoàng	10/03/1998	Nam		
9	036	Đinh Văn	Huân	17/11/2000	Nam		
10	037	Lê Huy	Huân	23/02/2000	Nam		
11	038	Trần Sỹ	Huân	21/11/1996	Nam		
12	039	Phạm Lê Hoàng	Huy	03/07/2003	Nam		
13	040	Phù Cơ	Huy	04/03/2003	Nam		
14	041	Văn Đức	Huy	18/01/2002	Nam		
15	042	Đào Trung	Kiên	14/05/1993	Nam		
16	043	Chiêu Anh	Kiệt	01/03/1999	Nam		
17	044	Võ Tuấn	Kiệt	22/06/2003	Nam		
18	045	Phan Nhật	Kim	25/07/2003	Nam		
19	046	Trần Minh	Kỳ	14/02/2003	Nam		
20	047	Mai Hoàng	Kha	24/10/2003	Nam		
21	048	Nguyễn Vĩnh	Kham	19/04/1999	Nam		
22	049	Đỗ Quang	Khánh	15/09/1989	Nam		
23	050	Nguyễn Quốc	Khánh	02/09/2003	Nam		
24	051	Nguyễn Đông	Khoa	03/01/2000	Nam		
25	052	Nguyễn Nguyên	Khoa	19/12/2001	Nam		
26	053	Nguyễn Phạm Văn	Khuông	05/04/1993	Nam		
27	054	Võ Hoàng	Lâm	07/08/2001	Nam		

KỶ THI ĐGNL TIẾNG ANH ĐẦU VÀO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2026

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI - PHÒNG THI SỐ 03
KỸ NĂNG: NGHE, ĐỌC, VIẾT
NGÀY THI: 10/05/2026

STT	Số BD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã đề	Ký tên
1	055	Võ Thanh Liêm	05/06/1995	Nam		
2	056	Nguyễn Thị Hồng Liên	16/05/1995	Nữ		
3	057	Nguyễn Ngọc Phương Linh	17/03/2003	Nữ		
4	058	Trần Phan Hoài Linh	10/10/2000	Nam		
5	059	Nguyễn Xuân Luyến	02/07/1986	Nam		
6	060	Phạm Thị Mỹ Ly	10/03/1993	Nữ		
7	061	Nguyễn Thị Xuân Mai	16/02/1991	Nữ		
8	062	Trần Quý Nam	30/08/2000	Nam		
9	063	Lê Ni	26/05/2001	Nam		
10	064	Mai Thị Kim Ngân	22/05/1995	Nữ		
11	065	Nguyễn Lê Kim Ngân	24/08/2002	Nữ		
12	066	Nguyễn Huỳnh Bảo Ngọc	21/10/2003	Nữ		
13	067	Trần Đức Thảo Nguyên	20/01/1997	Nữ		
14	068	Nguyễn Hữu Nam	07/08/1999	Nam		
15	069	Nguyễn Đỗ Hữu Danh	06/01/2003	Nam		
16	070	Nguyễn Thành Nhân	03/06/2003	Nam		
17	071	Ngô Hoàng Minh Nhật	09/01/2003	Nam		
18	072	Bùi Chí Nhật	04/08/1988	Nam		
19	073	Quách Thị Quỳnh Như	06/11/1993	Nữ		
20	074	Huỳnh Ngọc Như	22/11/2003	Nữ		
21	075	Lương Minh Nhựt	25/02/1986	Nam		
22	076	Mai Xuân Phát	24/06/1999	Nam		
23	077	Võ Phước Phát	24/08/2003	Nam		
24	078	Nguyễn Ngọc Nhã Phán	25/08/1999	Nữ		
25	079	Nguyễn Hoàng Phi	01/03/2002	Nam		
26	080	Trần Quốc Phong	19/07/1998	Nam		
27	081	Nguyễn Minh Phước	18/08/2003	Nam		

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI - PHÒNG THI SỐ 04
KỸ NĂNG: NGHE, ĐỌC, VIẾT
NGÀY THI: 10/05/2026

STT	Số BD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã đề	Ký tên
1	082	Ma Đăng Quang	05/12/1980	Nam		
2	083	Hoàng Văn Minh Quân	17/05/2002	Nam		
3	084	Nguyễn Đăng Hoàng Quân	09/02/2000	Nam		
4	085	Trần Minh Quân	02/08/1996	Nam		
5	086	Nguyễn Quang Quân	22/01/2000	Nam		
6	087	Phan Minh Quân	14/06/2002	Nam		
7	088	Dương Hồ Tường Quyên	14/01/1993	Nữ		
8	089	Nguyễn Văn Sang	02/01/1990	Nam		
9	090	Nguyễn Ngọc Sáng	12/03/2002	Nam		
10	091	Huỳnh Lê Ánh Sáng	11/02/2000	Nam		
11	092	Nguyễn Ngọc Tài	07/07/1996	Nữ		
12	093	Trần Trọng Tấn	21/09/1983	Nam		
13	094	Nguyễn Nam Triều Tiên	08/04/2003	Nam		
14	095	Nguyễn Xuân Tiến	20/02/1989	Nam		
15	096	Võ Trung Tin	25/09/1991	Nam		
16	097	Đỗ Minh Toàn	22/03/1984	Nam		
17	098	Võ Minh Tú	28/05/2002	Nam		
18	099	Phan Thị Cẩm Tú	07/12/1996	Nữ		
19	100	Diệp Thanh Tuấn	27/11/1988	Nam		
20	101	Phạm Minh Tuấn	30/05/2001	Nam		
21	102	Trần Quốc Tuấn	20/06/1982	Nam		
22	103	Nguyễn Sơn Tùng	12/04/1991	Nam		
23	104	Trương Quang Tuyên	10/04/1983	Nam		
24	105	Đặng Thị Thanh Tuyên	19/09/2001	Nữ		
25	106	Lưu Thế Tuyên	12/01/1992	Nam		
26	107	Lại Quang Tuyên	02/11/1986	Nam		
27	108	Đoàn Thị Tuyết	20/06/1987	Nữ		

KỶ THI ĐGNL TIẾNG ANH ĐẦU VÀO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2026

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI - PHÒNG THI SỐ 05
KỸ NĂNG: NGHE, ĐỌC, VIẾT
NGÀY THI: 10/05/2026

STT	Số BD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã đề	Ký tên
1	109	Hồ Huỳnh Tha	18/10/1985	Nam		
2	110	Nguyễn Huỳnh Thái	07/10/1999	Nam		
3	111	Hứa Văn Thanh	02/06/1992	Nam		
4	112	Trần Minh Thành	06/12/2000	Nam		
5	113	Trần Thị Thanh Thảo	15/02/1992	Nữ		
6	114	Hồ Đức Thắng	16/11/2000	Nam		
7	115	Nguyễn Quốc Thịnh	16/07/2001	Nam		
8	116	Đỗ Công Thịnh	12/11/2003	Nam		
9	117	Trần Danh Thịnh	30/03/2003	Nam		
10	118	Phù Cơ Thịnh	02/08/2001	Nam		
11	119	Đào Kiều Thư	01/06/2002	Nữ		
12	120	Phạm Nguyễn Đông Thức	14/10/1996	Nam		
13	121	Ngô Thùy Trang	20/12/1996	Nữ		
14	122	Nguyễn Thị Mai Trinh	29/01/1995	Nữ		
15	123	Nguyễn Thanh Trọng	14/10/2003	Nam		
16	124	Trần Bình Trọng	12/10/2001	Nam		
17	125	Trần Quốc Trung	09/05/2003	Nam		
18	126	Bùi Huy Trường	26/12/1999	Nam		
19	127	Võ Phạm Mai Uyên	09/04/2000	Nữ		
20	128	Nguyễn Thị Thùy Vân	18/08/1990	Nữ		
21	129	Phạm Văn Việt	22/02/1983	Nam		
22	130	Nguyễn Uy Vũ	11/11/2003	Nam		
23	131	Phan Đình Vương	08/08/1987	Nam		
24	132	Nguyễn Thanh Vy	25/02/2002	Nữ		
25	133	Trần Thị Hồng Xuân	26/04/2003	Nữ		
26	134	Đỗ Hoàng Thiên Ý	27/08/1985	Nam		
27	135	Lê Tấn Nghiệp	09/09/2002	Nam		